TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Nguyễn Hồng Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSST ngày 04/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXX ngày 10/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức Ch; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/4/1974

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 5, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đỗ Đức T, sinh năm 1943; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1945, đều trú tại: xóm 5, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Bị cáo có 06 anh, chị em ruột, Ch là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 ; vợ chồng có 02 con chung : lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không (theo danh bản, chỉ bản số: 170 do Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 30/6/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Đỗ Đức Ch bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại xóm 5, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1973

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Đức P (đã chết) và con bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1937, hiện trú tại xóm Quân Cay, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 09 anh, chị em ruột, Đ là con thứ tám; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1974 ; Vợ chồng có 02 con chung : lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 169 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 30/6/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn Đ bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa

3. Trần Việt C; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Phúc Tài, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Mạnh Thừa, sinh năm 1939; con bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có 05 anh, chị em ruột, C là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ chồng có 01 con chung sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không. (theo danh bản, chỉ bản số: 172 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 30/6/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Trần Việt C bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 30/6/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại xóm Phúc Tài, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa

4. Ôn Văn V; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Coong Lẹng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Ôn Văn Đ và bà Kiều Thị X (đều đã chết). Bị cáo có 10 anh, chị em ruột, V là con thứ bẩy; có vợ là Tôn Thị Kim O, sinh năm 1987; vợ chồng có 02 con chung : con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 218 Công an tỉnh Thái Nguyên lập ngày13/12/2016).

Biện pháp ngăn chặn: Ôn Văn áp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại xóm Coong Lẹng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974

2. Nguyễn Thái H1, sinh năm 1973

ĐTQ; xóm 4, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/6/2017, tại nhà ở của Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974 thuộc xóm 4, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên phát hiện tại bếp ăn của Nguyễn Thanh H có 04 đối tượng đang đánh phỏm sát phạt nhau bằn tiền gồm: Đỗ Đức Ch, sinh năm 1974, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, Trần Việt C, sinh năm 1971, Ôn Văn V, sinh năm 1974. Vật chứng thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc 8.300.000đ (tám triệu ba trăm ngàn đồng); 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, đưa các đối tượng bắt giữ về CQĐT Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại quá trình điều tra các đối tượng bị bắt khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/6/2017 Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V đến nhà Nguyễn Thanh H chơi uống nước, đến khoảng 10 giờ 30 phút cả 4 người cùng rủ nhau đánh bài dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền mục đích vui chơi, được Nguyễn Thanh H đồng ý cho đánh bài tại khu vực bếp của gia đình, H mua bộ bài tú lơ khơ, đem chiếu xuống bếp trải nền để các đối tượng đánh bạc

Về hình thức chơi đánh "Phỏm" được các đối tượng quy ước như sau:

Bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân được trộn đều và chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân, số quân còn lại đặt dưới chiếu để bốc dần, sau khi chia đủ bài cho những người chơi thì người chia bài sẽ được đánh đầu tiên, tiếp đến là người bên cạnh theo hướng chiều ngược kim đồng hồ và có thể ăn quân bài của người đánh trước đó. Những người chơi lần lượt đánh 04 lượt, sau 04 lượt đánh nếu không có người ù thì sẽ tính điểm trên số quân bài còn lại (không tính điểm của phỏm), người chơi bài có số điểm còn lại thấp nhất là người thắng, người thắng được những người chơi trả số tiền theo thứ tự: người về nhì trả 50.000đ; người về thứ ba trả 100.000đ; người về bét trả 150.000đ; người không có phỏm (gọi là cháy) thì trả cho người về nhất

200.000đ, còn người bị bắt quân bài cuối bị người ngồi sau ăn vào phỏm (gọi là bắt chất) mất 200.000đ cho người ăn. Trong ván bài nếu có người ù thì mỗi người chơi phải trả cho người ù số tiền 250.000đ, người nào ù thì được tổng số tiền 750.000đ.

Trong quá trình chơi Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V không thỏa thuận với chủ nhà tiền thuê địa điểm để đánh bạc, nhưng tất cả đều hiểu ý là nếu ai là người ù trong ván bài phải tự bỏ ra 50.000đ để dưới chiếu để khi kết thúc cuộc chơi sẽ trả tiền cho Nguyễn Thanh H là chủ nhà, việc thỏa thuận này chủ nhà không biết và cũng không quy định. Còn chủ nhà Nguyễn Thanh H không bàn bạc với những người chơi thu tiền phí, khi chuẩn bị công cụ, phương tiện cho những người đánh bạc xong H lên nhà đi ngủ và không tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng dánh bạc sát phạt nhau bằng tiền hình thức đánh phỏm, đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa có hoa văn; tiền VNĐ 8.300.000đ (trong đó 8.150.000đ trên chiếu bạc, 150.000đ ở mép chiếu là tiền những người được ù bỏ tiền ra gồm (Ch, Đ và C ù mỗi người 1ván).

2. Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 94/KSĐT ngày 02/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V về tội **"** Đánh bạc" khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Đức Ch và đồng bọn về tội Đánh bạc, tại bản cáo trạng đã thể hiện

Nhân thân: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật, xong do hám lợi, cả 04 Bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội này của các bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn và cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị HĐXX: *Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Áp dụng Khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLH năm 1999 (khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (dẫn chiếu đến Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015), xử phạt các bị cáo: Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V mỗi bị cáo từ: 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng;*

Giao các bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 BLHS: Phạt tiền từ 3- 4 triệu đồng đối với các bị cáo: Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V để sung công quỹ Nhà nước.

***Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:*

** Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa hoa văn màu đỏ*

**Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VND 8.300.000đ*

***Án phí:** các bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của các bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Toà án cho hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương để có cơ hội lao động trở thành công dân có ích cho cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa trong phần kiểm tra căn cước bị cáo Đỗ Đức Ch xác định tên chính xác là Ch không phải Tr như các bản khai khi bị bắt từ ngày 27 – 28/6/2017, bị cáo khai tên Đỗ Đức Tr là do viết sai chính tả.

[2] *Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo: Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể: Cách thức chơi được quy định: Bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân được trộn đều và chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân, số quân còn lại đặt dưới chiếu để bốc dần, sau khi chia đủ bài cho những người chơi thì người chia bài sẽ được đánh đầu tiên, tiếp đến là người bên cạnh theo hướng chiều ngược kim đồng hồ và có thể ăn quân bài của người đánh trước đó. Những người chơi lần lượt đánh 04 lượt, sau 04 lượt đánh nếu không có người ù thì sẽ tính điểm trên số quân bài còn lại (không tính điểm của phỏm), người chơi bài có số điểm còn lại thấp nhất là người thắng, người thắng được những người chơi trả số tiền theo thứ tự: người về nhì trả 50.000đ; người về thứ ba trả 100.000đ; người về bét trả 150.000đ; người không có phỏm (gọi là cháy) thì trả cho người về nhất 200.000đ, còn người bị bắt quân bài cuối bị người ngồi sau ăn vào phỏm (gọi là bắt chốt) mất 200.000đ cho người ăn. Trong ván bài nếu có người ù thì mỗi người chơi phải trả cho người ù số tiền 250.000đ, người nào ù thì được tổng số tiền 750.000đ, các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa có hoa văn; tiền VNĐ 8.300.000đ (trong đó 8.150.000đ trên chiếu bạc, 150.000đ ở mép chiếu là tiền những người được ù bỏ tiền ra gồm (Ch, Đ và C ù mỗi người 1ván).

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có căn cứ xác định: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái phép, nhưng do ham chơi thiếu trách nhiệm với gia đình và bản thân, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn được lợi một cách nhanh chóng mà bất chấp hành vi bị pháp luật ngăn cấm.

[3]. Như vậy, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS như bản cáo trạng số 94/KSĐT ngày 02/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 248 BLHS quy định:

"1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự thì *"Kể từ ngày 01/07/2016 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13…"*

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:… *"Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng quy định một hình phạt nhẹ hơn… và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành"*. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại BLHS năm 2015 đối với các bị cáo: Dẫn chiếu tại Điều 321 BLHS năm 2015 như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò hoặc người cảnh giới, không thu tiền phí của của người tham gia đánh bạc, cùng thống nhất hỏi chủ nhà Nguyễn Thanh H để được đánh bạc tại nhà của anh H, hầu hết các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Hầu hết các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, xong do ham mê vận đỏ, đen, nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình thì thấy: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; cả 4 bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V đều trình bầy hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận cho cải tạo tại địa phương. Xét lời thỉnh cầu của các bị cáo, HĐXX thấy cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS khác ở khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 48 BLHS.

[5]. Xét đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương của các bị cáo HĐXX thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục a, c, d, điểm 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung

Bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V có thời gian bị giam giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6].*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định khoản 3 Điều 248 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".* Xét thấy, các bị cáo đánh bài với mục đích hám lợi cá nhân nên cần phạt một khoản tiền nhất định đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. *Vật chứng:* Đối với số tiền 8.300.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu đỏ nhiều hoa văn là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc trái phép không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Các vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Thanh H cho các bị cáo sử dụng nhà bếp làm địa điểm đánh bạc, H không thu tiền phí, việc các bi cáo thỏa thuận ai ù thì bỏ ra 50.000đ đến khi kết thúc cuộc chơi sẽ trả tiền cho Nguyễn Thanh H là chủ nhà, việc thỏa thuận này chủ nhà không biết và cũng không quy định. Mặc dù H có chuẩn bị công cụ, phương tiện cho những người đánh bạc như mua bài lá, trải chiếu, xong H lên nhà đi ngủ và không tham gia đánh bạc cùng. Do đó, CQĐT không xử lý là có căn cứ. HĐXX không đề cập đến vấn đề này.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V phạm tội "Đánh bạc" .

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 (*dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015);* điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS,

Xử phạt các bị cáo:

Đỗ Đức Ch 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Việt C 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ôn Văn V 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V cho UBND xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

(Các bị cáo đã được giải thích về chế định án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt tiền đối với Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

4.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:8.300.000đ (tám triệu ba trăm ngàn đồng) thu trên chiếu bạc.

(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 153 lập ngày 09 tháng 10 năm 2017 do CQĐT Công an thị xã Phổ Yên nộp vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

4.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- 01 chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 10 tháng 10 năm 2017).

5. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Đức Ch, Nguyễn Văn Đ, Trần Việt C và Ôn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/10/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu VP.